

điều kiện cho Nhà trường trồng cây, trồng rừng.

Đề nhà trường tham gia có hiệu quả chương trình chung về trồng rừng, bảo vệ thảm thực vật, môi trường và cảnh quan, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ thị:

1. Ở đâu có các loại hình nhà trường đóng (thành thị, nông thôn, miền núi, trung du, ven biển) đều phải nhất nhất giáo dục, sử dụng lao động của học sinh và thầy giáo trồng cây, trồng hoa ở ngay tại trường mình, coi đây là một công viên không thể thiếu được của nhà trường. Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm:

— Tò chức trồng cây, có đất ít trồng ít, có đất nhiều trồng nhiều, không để một tấc đất trống trong trường học mà không trồng cây, trồng hoa.

— Làm cho học sinh và thầy giáo coi việc bẻ một cành cây, một nhánh hoa như là bẻ một cánh tay của mình.

2. Căn cứ vào quy hoạch chung của ngành lâm nghiệp, của các địa phương và tùy theo khả năng của từng trường trên địa bàn, hàng năm giao một số diện tích cho nhà trường ở những nơi có đất trống, đồi trọc, bãi cát, núi đá để trồng rừng. Cây trồng thì tùy theo khí hậu, đất đai, thời tiết từng vùng mà có cơ cấu nhiều loại cây hỗn hợp.

3. Chính quyền các cấp căn cứ vào quỹ trồng rừng của mọi nguồn vốn, hàng năm hỗ trợ cho các trường nhận đất trồng rừng một số tiền để mua giống và phân; với những trường ở những địa bàn có điều kiện trồng rừng tập trung thì được hỗ trợ đầu tư thỏa đáng. Còn lao động, nhà trường sử dụng học sinh, thầy giáo, tính trong chương trình giáo dục vừa học, vừa làm để trồng, chăm sóc và bảo vệ.

4. Sản phẩm rừng đến khi thu hoạch được Nhà nước cho đưa vào quỹ của nhà trường. Trước khi khai thác phải trồng cây mới; khi khai thác phải để lại một tỷ lệ cây làm nhiệm vụ phòng hộ, bảo vệ môi trường và cảnh quan.

5. Tất cả các nhà trường phải luôn luôn giáo dục và giao nhiệm vụ cho thầy giáo và học sinh tham gia bảo vệ, phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm, phá hoại cây xanh bất luận ở đâu và của ai.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lâm nghiệp và chính quyền các cấp, căn cứ điều kiện cụ thể hàng năm, giao nhiệm vụ cho các trường học trồng cây; luôn luôn theo dõi, kiểm tra công việc trồng cây của các trường; kịp thời biểu dương, khen thưởng những đơn vị và cá nhân có thành tích, phê bình nghiêm túc những trường học không trồng cây, trồng hoa.

Nhận được Chỉ thị này, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lâm nghiệp, chính quyền các cấp tổ chức phổ biến, triển khai bắt đầu từ năm 1991 trở đi.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

ĐỒNG SĨ NGUYỄN

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 112-CT ngày 12-4-1991 về việc thanh toán hàng xuất, nhập khẩu và cung ứng dịch vụ của các tổ chức kinh tế thực hiện các hiệp định thanh toán bù trừ (Clearing) ký kết giữa Chính phủ ta với Chính phủ các nước khác.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Đề tạo cho các tổ chức xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ đủ vốn kinh doanh thực hiện tốt các cam kết trong hiệp định Chính phủ về trao đổi hàng hóa và trả tiền theo phương thức thanh toán bù trừ

(Clearing) giữa nước ta với nước ngoài năm 1991;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Việc thanh toán hàng hóa xuất, nhập khẩu và cung ứng dịch vụ giữa nước ta với nước ngoài trong khuôn khổ hiệp định song phương theo phương thức thanh toán bù trừ phải thực hiện qua ngân hàng bằng đồng tiền thanh toán ghi trong hiệp định ký kết với từng nước.

Điều 2. — Toàn bộ ngoại tệ thu được về xuất khẩu hàng hóa, cung ứng dịch vụ cho nước ngoài theo danh mục của hiệp định, Ngân hàng sẽ thanh toán với các tổ chức kinh tế liên quan bằng tiền Việt Nam theo tỷ giá Ngân hàng công bố tại thời điểm thanh toán trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ khi ngân hàng nhận chứng từ.

Điều 3. — Toàn bộ ngoại tệ chi trả về hàng nhập khẩu và cung ứng dịch vụ của nước ngoài theo danh mục của hiệp định, các tổ chức kinh tế liên quan sẽ thanh toán với ngân hàng bằng tiền Việt Nam theo tỷ giá ngân hàng công bố tại thời điểm thanh toán, trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày ngân hàng giao thông báo đòi tiền.

Điều 4. — Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Thương nghiệp, sau khi xin ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, căn cứ hiệp định đã ký kết với nước ngoài giao nhiệm vụ cho các tổ chức kinh tế theo đúng chủ trương quản lý xuất — nhập khẩu thực hiện việc xuất, nhập khẩu hàng hóa và cung ứng dịch vụ; hướng dẫn, phối hợp với các Bộ chủ quản của các tổ chức kinh tế đó chỉ đạo

việc thực hiện xuất, nhập và cung ứng dịch vụ đúng cam kết. Bộ Thương nghiệp có trách nhiệm thông báo cho ngân hàng Nhà nước kim ngạch và danh mục hàng hóa xuất nhập, dịch vụ cung ứng của từng đơn vị làm căn cứ để tổ chức việc thanh toán.

Điều 5. — Ngân hàng Nhà nước căn cứ vào Hiệp định Chính phủ về trao đổi hàng hóa và trả tiền, đàm phán ký kết hiệp định thanh toán với ngân hàng nước ngoài và thực hiện việc thanh toán đó; giao nhiệm vụ cho các ngân hàng thương mại có liên quan tổ chức việc cho vay và thanh toán với các tổ chức xuất, nhập khẩu theo các điều 1, 2, 3 của Quyết định này.

Điều 6. — Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 1991. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Việc cung ứng hàng hóa và dịch vụ ngoài danh mục của các hiệp định thanh toán bù trừ không áp dụng các hình thức thanh toán nói trong Quyết định này.

Điều 7. — Thống đốc ngân hàng Nhà nước, Bộ trưởng các Bộ Thương nghiệp, Tài chính và Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước theo chức năng của mình hướng dẫn và tổ chức triển khai Quyết định này.

Điều 8. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố đặc khu trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT